

NAM HÀ TIẾP LỤC QUYỂN NĂM

TẠP DỊ THẦN QUÁI (Chuyện linh dị thần kỳ quái lạ)

Phạm vi xảy ra ở các đền thờ đúng đắn đều ghi sau đây.

- Dưới chân núi bên cạnh cửa Thần Phù⁽¹⁾ có đền thần thờ La Viên. Xưa Hùng Vương đánh phía nam đến cửa biển này bị ngược gió hơn một ngày. Vương phải trai giới cầu đảo rồi sai La Viên cỡi thuyền đi trước. Biển vì thế mà không nổi sóng, quân của vương tiến nhanh. Khi trở về Viên bỗng bị chết, được vương truy phong là Áp Lãng chân nhân trung đẳng thần, dần tăng thêm tước vương.

- Cửa Càn:⁽²⁾ Nhà Trần do quốc húy nên đổi tên là cửa Càn. Khi Trần Anh Tông đánh phương nam đã trú ở đây. Đêm nằm mơ thấy một phụ nữ ung dung đến bạch rằng: Thiếp là Triệu nương vì sóng to gió cả trôi giạt tới đây, Thượng đế sai làm thần biển đã từ lâu rồi. Nay bệ hạ nam chinh, xin nguyện ra sức phụ dực thánh công. Rạng ngày, để hỏi các cố lão, các cố lão chúc mừng. Khi xuất phát, quả nhiên biển không nổi sóng, đến khi vua trở về, sai quan dâng cúng, ghi trong danh mục phụng thờ là thượng đẳng thần.

- Cửa Hội Thống⁽³⁾ tức là cửa Đan Nhai. Xưa hoàng tử thứ tám của Lý Thái Tổ từng trấn giữ Nghệ An, có chính tích tốt. Khi được triệu về kinh, dân đã lập đền thờ thờ sòng. Khi ngài mất, được phong là Minh Uy Vương [KĐ: Uy Minh Vương tức Lý Nhật Quang]. Diển thờ ghi là thượng đẳng thần. Đền nay vẫn còn đó.

- Cửa Nam Giới⁽⁴⁾ tục gọi là cửa Sốt. Triều Lê, viên quan Tư mã dự triều chính Lê Khôi là cháu của Lê Thái Tổ. Năm Thái Hòa thứ 2 [1444], đi đánh phương nam bắt vua Chiêm Thành là Bí Cai,⁽⁵⁾ khi trở về đến cửa biển này thì ngài mất, được ban thụy là Vũ Mục. Dân lập đền thờ ở cửa

(1) Trước gọi là núi Thần Đầu, nay thuộc địa phận Ninh Bình, giáp giới tỉnh Thanh Hóa.

(2) Cửa Càn nay tại làng Phương Càn, xã Quỳnh Phương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

(3) Cửa Hội Thống hay cửa Đơn (Đan) Nhai ở huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

(4) Cửa Nam Giới nay ở huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

(5) Năm Giáp Tý (1444) vua Chiêm Thành là Bí Cai đem quân cướp thành Hóa Châu, vua Lê Nhân Tông sai Nhập nội kiểm hiệu thái bảo Lê Bôi và Tổng quản Lê Khả đem quân đi đánh nhưng chưa bắt được Bí Cai. Đến năm Bính Dần (1446), vua lại sai Lê Thụ, Lê Khả, Lê Khắc Phục đem đại quân đánh vào tận thành Đồ Bàn, bắt được Bí Cai đưa về Thăng Long.

biển Nam Giới, dưới chân núi Long Ngâm. Trong điển thờ ghi là Chiêu Trưng thượng đẳng thần.

- Cửa [Kỳ La]⁽¹⁾ tức là cửa biển huyện Kỳ Hoa. Trong cửa biển có miếu. Vua Trần Duệ Tông đi đánh phía nam đến đây bị ngược gió, bèn trai giới cầu đảo, đem một người cung nữ đặt giữa mâm vàng thả xuống mặt biển để dâng lên Loan thần [thần Eo biển]. Về sau thường linh ứng, nên lập đền thờ bên trái cửa biển. Trong điển thờ ghi là trung đẳng thần. Đền thờ bên eo biển, gọi là Nương Loan. Bên trái cửa cửa còn có Bàn Sơn. Dưới núi có nhiều dòng nước lững lờ, thường thấy một tiên nữ từ trong đầm lên chơi trên thạch bàn.

- Đền Thang tại Nghệ An, đền này rất linh ứng. Người cầu đảo đều được bình an. Do có bầy chim công thường đậu chung quanh nên gọi là đền Công.

- Đèo Eo Gió⁽²⁾ trên núi tại xứ Quảng Nam có một ngôi chùa rất thiêng, người ngoài không dám đến.

- Núi Vọng Phu,⁽³⁾ tục truyền tại địa phương này có một người vợ kiên trinh, do người chồng chết vì việc nước, nường lên núi trông ngóng rồi hóa thành đá. Nay trông thấy [tượng đá] dựa núi nhìn ra biển, bỗng con chẳng khác hình người, cầu đảo rất thiêng.

- Tại xứ Đèo Cầu, trong núi có nhiều cây gỗ tốt và loài tinh tinh (tục gọi là đười ươi) hay bắt người. Khi bắt được người, tinh tinh tỏ vẻ mừng cầm lấy hai tay ngẩng lên trời mà cười. Phàm người qua đây phải chuẩn bị hai ống tre đeo vào hai cánh tay. Nếu gặp đười ươi mà bị bắt, đợi nó ngẩng lên cười thì rút tay ra mà trốn.

- Núi Minh Lương có con ma không có thân thể, chỉ có cái đầu, tên là Ma lai, thường ham máu người. *Bản thảo cương mục* nói rằng: Chiêm Thành có con ôn dịch, tên là đầu bay, tức là loài này.

- Cầu đá Quán Cát: Sông có vực sen Biển Hồ cho nhiều sen. Người lạ hái sen mắc bệnh đến chết. Quả là linh ứng. Lại có nhiều cá sấu, trong đó có hai con cá sấu lớn, gọi là Ông Mốc, Bà Mốc. Nếu bị cá sấu quấy phá, dân kêu cứu thì được Ông Mốc, Bà Mốc cứu và trị tội chúng. Bên bờ sông có miếu thiêng.

- Ngoài biển Hồ Dương có một quả núi, tên là Nhũ Nương [Nàng Vú]. Có một thứ vật biển rất tốt đem mài trên đá núi này như mài gương thì màu sắc sáng đẹp như ngọc, phụ nữ thường dùng làm vật trang sức trên mái tóc.⁽⁴⁾

⁽¹⁾ Cửa Kỳ La tức là cửa Nương, ở huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

⁽²⁾ Đèo Eo Gió tại phủ Bình Khang, nay là tỉnh Khánh Hòa.

⁽³⁾ Núi Vọng Phu nay tại phía nam tỉnh Phú Yên.

⁽⁴⁾ Tham khảo *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* thì thấy sách này viết: *Hồ Dương hải ngoại hữu nhứt sơn, danh viết Trụ Sơn, thượng hữu nhứt tỉnh. Tắc Cù Môn hải ngoại hữu sơn, danh Nhũ Nương Sơn, hữu hải chi hảo vật, danh nhũ nương ma chi như xuyên trạch, kỳ mỹ như ngọc, phụ nữ xuyên thủ, dĩ vi duy sức, hữu thuần.* Dịch là: Bên ngoài biển Hồ Dương có một hòn núi, gọi là núi Trụ, trên núi có một cái giếng. Ở ngoài cửa biển Tắc Cù có núi gọi là núi Nhũ Nương, có một thứ vật biển rất tốt gọi là nhũ nương, mài ra như hình chiếc xuyên, đẹp như ngọc, phụ nữ đeo ở tay làm vật trang sức, có đặt tuần ty. *Hồng Đức bản đồ*, Trương Bửu Lâm giới thiệu, Bộ Quốc gia Giáo dục xuất bản, Sài Gòn, 1962, tr. 98, 99.

Các địa danh Hồ Dương, Trụ Sơn, Tắc Cù, Nhũ Nương đều ở Phú Yên.

- Phía tây phủ Bình Khang men theo đường núi có cây “tâm lý”, “lợn la lang”, hai thứ này rất độc, đụng vào thì chết. Nhưng nếu phạm phải cây tâm lý thì lấy mủ cây bôi bôi mà trị. Nếu phạm phải lợn la lang thì lấy cây tâm lý mà trị thì lành (đó là lấy độc trị độc).

- Tại phủ Gia Định, hai bên các sông, rạch lớn nhỏ thường có các cây thị, cây sanh thuộc loại đại mộc, các loài cây gỗ như nghê, huỳnh đàn, cối. Các loài thú rừng như cọp, sói, và cá sấu lớn nhỏ cũng có ở các gốc cây hai bên bờ.

- Từ sông Xuân Đài về phía nam đến Phổ Trì (có bản viết Tiêu Trì) và cửa thành của Chiêm Thành, các con sông, khe cãng càng nhiều cá sấu thường bắt người. Người đi đường dù nước cạn cũng phải đi thuyền bè, không dám lội qua.

- Lũy A Ngâm: nơi này là núi hiểm có nhiều thú dữ. Dưới núi có cấm thẻ ghi rõ để hành khách biết.

Thánh nhân không nói đến quái, lực, loạn, thần, vì sợ rối loạn đạo thường làm lòng người lầm lẫn. Nhưng *Tả truyện* thì có nói: Đất Nam Việt có nhiều mê hoặc, dân loạn từ đó sinh ra. Chỉ có bậc thánh sáng suốt bên trên để uốn nắn, cai trị dân thì điều quái lạ cũng trở thành bình thường, thần không làm dân mê hoặc.

TAI TƯỜNG (Việc tai dị và điềm lành)

Sông Nhĩ Hà cạn nước. Tại địa phận Thanh Trì, nước sông bỗng khô cạn một khắc trong đêm, đến nỗi người ta lội bộ để bắt cá. (Vào đời Lê Chân Tông [1643-1649] trở về sau việc tai họa dị kỳ từng thấy, việc ở Bắc Hà thì không ghi, chỉ có sông Nhĩ Hà thông đến Nam Bắc, nên ghi một việc này).

Sao Hỏa hiện (đời Hiến Tông [1740-1786], dưới đây cũng thế).

Núi đá ở Diên Châu sụp đổ (việc xảy ra lúc dấy quân).

Đá trắng ở Kỳ Hoa dời chuyển. Đá tại làng Cấp Dẫn, thôn Như Nhật, dài 3 trượng, rộng 2 trượng 3 tấc, từ chỗ cũ tự dời đến chỗ mới cách 31 trượng.

Phụ di thạch đồ

(Phụ thêm: Bản đồ về đá dời chuyển)



Lũ lụt.

Đói (Hai xứ Thuận Quảng lúa và hoa màu không có để thu hoạch, dân đói đến nỗi cha con ăn thịt nhau).

Nhật thực vào ngày mồng một.

Mặt trăng bị ăn [nguyệt thực], tự nhiên lóe sáng.

Trời mưa kéo dài từ tháng Tám đến tháng Chạp.

Đất bằng tự nhiên bị sụt lở.

Nước khe cảng bị tắc.

Khổng An Quốc⁽¹⁾ nói rằng: Điềm lành cũng là yêu quái. Đỗ Dự⁽²⁾ nói rằng: Điềm lành, là cái khí biến đổi. Như thế thì tai dị hay điềm lành từ xưa đã dùng như nhau. Đồng Trọng Thư⁽³⁾ nói: Tai dị là điều mà trời lấy lòng nhân để yêu bậc vua chúa vậy. Gặp tai dị mà sợ hãi, rồi cuộc trở thành danh vị lớn.

Vua Cao Tông nhà Ân, vua Tuyên Vương nhà Chu cho thấy việc đã qua rành rành. Việc tai dị và điềm lành bên trên đều là dấu hiệu của âm thịnh vượng và dương mạnh nha. Điều đó quả khiến cho Hiển Tông Vĩnh Hoàng Đế nhân đó mà đổi thay tự xét mình, tu phẩm hạnh, dần được tự cường, thu lại uy quyền nhà vua. Chúa Trịnh và các tướng cũng biết xét mình dựng lại con vua, làm sáng tỏ vua. Thế thì vị chúa trẻ của Nam Hà, nếu không để lão già gian trá được vị trí cao thì thủ lĩnh Tây Sơn không thể dòm ngó bên cạnh được. Há chẳng phải là chuyển tai dị thành điềm lành, đưa loạn thành trị hay sao? Tại sao mà không được như thế? Ôi! thực là trời đã làm, nói sao cho được. Trị và loạn nương nhau, xoay vần không có manh mối, thành phải đổ xuống hào. Đó là số vậy và cũng là lý vậy. Sau khi thịnh trị đã lâu thì ý trời muốn loạn. Nên đã núp sẵn kẻ trộm lớn ở Tây Sơn. Trời đã bỏ thì đừng kể đến tai ương hay điềm lành. Bốn trăm năm non sông Nam Bắc trong một sớm đã phó cho Tây Sơn thu tóm. Trời đã dùng Tây Sơn như là Tần của Hán, Tùy của Đường chẳng? Nên lấy việc người hòa hợp và trời an bài để bàn đến tai dị và điềm lành vậy.

⁽¹⁾ Khổng An Quốc: hậu duệ của Khổng Tử, triết gia nổi tiếng thời Tây Hán.

⁽²⁾ Đỗ Dự (222-284): tướng nhà Tây Tấn trong lịch sử Trung Quốc. Ngoài công lao bình định được Đông Ngô, chấm dứt cục diện Tam quốc, ông còn là một nhà cải cách với nhiều kế sách giúp nhà Tấn phát triển cường thịnh.

⁽³⁾ Đồng Trọng Thư (179-104 TCN): nhà triết học Trung Quốc nổi tiếng thời Tây Hán.

PHÙ SẮM (Lời sấm)

“Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi tá”. Thử Dục quốc công mộng trung đắc cú

“Lê Lợi làm vua, Nguyễn Trãi phò tá”. Đó là Dục quốc công (Nguyễn Trãi) trong mộng được câu này.

**Mộc căn diều diểu, Mộc biểu thanh thanh,
Hòa đao mộc lạc,⁽¹⁾ Thập bát tử thành.⁽²⁾
Đông A nhập địa,⁽³⁾ Kỳ mộc cánh sinh.
Chấn cung hiện nguyệt, Đoài cung ẩn tinh.
Lục thất nguyệt gian, Thiên hạ thái bình.**

Gốc cây vững bền, Cành lá xanh xanh,
Cây hòa đao rụng, Mười tám con thành
Đông A vào cõi, Cây lạ nảy sinh
Trăng hiện cung Chấn, Sao nấp Đoài cung
Trong sáu bảy tháng, Thiên hạ thái bình.

Đó là cây gạo ở chùa Diên Uẩn làng Cổ Pháp bị răn nứt thành nét chữ.

**Thảo thị thừa long, Phụ nguyên trì thống
Đoài cung lạc địa, Nhật ngộ đương thiên⁽⁴⁾**

Họ cỏ cưỡi rồng, Năm vững ngôi cao
Cung Đoài xuống đất, Mặt trời đúng Ngọ.

Đó là lời của Thập Hoàng Long, người Tào Khê.

Nam Hà thất thế đương hoàn Trung đô⁽⁵⁾

Đời thứ bảy Nam Hà sẽ trở về Trung đô.

Đây là lời bói của người khách đất Bắc là Châu tiên sinh.

⁽¹⁾ Các chữ 禾 hòa, 刀 đao, 木 mộc ghép lại thành chữ 黎 Lê.

⁽²⁾ Các chữ 十 thập, 八 bát, 子 tử ghép lại thành chữ 李 Lý. Hai câu này ý nói nhà Tiền Lê sụp đổ, nhà Lý thay thế.

⁽³⁾ Chữ 東 đông ghép với bộ 阝 phụ trong chữ 阿 a thành chữ 陳 Trần. Chỉ nhà Trần sẽ vào kinh kỳ.

⁽⁴⁾ Theo chiết tự, họ Mạc có bộ 艹 thảo, câu này chỉ Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê. Phụ nguyên là họ Nguyễn, chỉ Nguyễn Kim đã khuông phò nhà Lê. Cung Đoài xuống đất có thể chỉ Nguyễn Kim bị chết, sau đó hậu duệ mới nắm quyền.

⁽⁵⁾ Đến đời chúa Nguyễn Phúc Khoát trong dân gian lưu truyền câu sấm này, vì thế chúa Nguyễn Phúc Khoát đã xưng vương.

***Thái dương nguyên bất dịch
Nhất mộc cánh trùng vinh.*⁽¹⁾**

Mặt trời cao chẳng đổi
Một cây lại xanh tươi.

Đó là cơ bút của thuật sĩ lúc Bảo Hưng Nguyễn Quang Toàn chạy ra Bắc.

Sấm thư vốn xuất phát từ Kinh Dịch. Đạo Dịch rất sâu kín, có thể lấy lý suy đoán. Bậc tiên Nho nói rằng: Sấm thư không phải là lời quân tử nói ra, đó là lời ghi nơi mồ mả, sách nơi cái hủ treo,⁽²⁾ chưa chắc là Khổng Tử viết. Vào thuở hưng thịnh của Tam đại, bùa sấm ở đâu? Nhà Thương không lấy việc mặt trời phía tây chói chang làm bùa sấm, mà tự sửa đức thêm. Nhà Chu không lấy con sẻ đỏ, sách son làm bùa sấm, mà lấy việc tôn trọng đạo nghĩa để răn mình. Thời quốc sơ đã nghiêm cấm hẳn sách sấm ký cũng là do ý ấy.

(Hết quyển năm)

⁽¹⁾ Câu này ý nói ngôi trời của nhà Nguyễn không thay đổi, dù còn lại một người như Nguyễn Ánh cũng khôi phục được cơ nghiệp nhà Nguyễn.

⁽²⁾ Nguyên văn: “*huyền úng chi thư*”. Nói chung chỉ những lời ngoa truyền.